

I. MỤC TIÊU – NỘI DUNG – HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN – AN TOÀN

TT	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN - AN TOÀN				Ghi chú có sự điều chỉnh
						Tôi là ai (N1)	Cơ thể tôi (N2)	Bé cần gì? (N3)	An Toàn (N4)	
						1T	1T	1T	1T	
1	I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT									
2	A. Phát triển vận động									
3	1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp									
4	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục trẻ thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	Bài 2: Thổi bóng bay/ Hai tay đưa ra trước lên cao/ Ngồi xổm đứng lên liên tục/ Đứng quay thân sang bên 90 °/ Bật nhảy tại chỗ. TCVĐ:	Khối	Sân chơi	TDS	TDS	TDS	TDS	
5	2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động									
6	* Các trò chơi vận động									
7	Trẻ biết cách chơi các trò chơi vận động	Chơi các trò chơi vận động	Chim sẻ và người thợ săn, bịt mắt bắt dê, Cướp cờ, rồng rắn lên mây, ném bóng vào ô điểm thưởng, Kéo mo cau.	Lớp	Sân chơi	HĐNT	HĐNT	HĐNT		
8	* Vận động: đi									
9	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi bằng gót chân	Đi bằng gót chân	Đi bằng gót chân. TCVĐ:	Lớp	Lớp học		HĐH			

TT	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN - AN TOÀN				Ghi chú có sự điều chỉnh
						Tôi là ai (N1)	Cơ thể tôi (N2)	Bé cần gì? (N3)	An Toàn (N4)	
						1T	1T	1T	1T	
24	* Vận động: bò, trườn, trèo									
25	Trẻ biết thực hiện vận động bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 3-4m	Bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 3-4m	Bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 3-4m: TCVD:	Lớp	Lớp học				HĐH	
26	Trẻ biết thực hiện vận động bò trong đường zic zắc (có 5 điểm zic zắc, mỗi điểm cách nhau 2m)	Bò trong đường zic zắc qua 5 điểm, mỗi điểm cách nhau 2m	Bò trong đường zic zắc qua 5 điểm, mỗi điểm cách nhau 2m TCVD: Cướp cờ	Lớp	Lớp học			HĐH		
42	* Vận động: bật, nhảy									
43	Trẻ biết bật liên tục về phía trước	Bật liên tục về phía trước	Bật liên tục về phía trước. TCVD:	Lớp	Lớp học	HĐH				
49	3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt									
51	Trẻ thực hiện được vận động véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay	Véo, vuốt, miết, búng ngón tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, ấn bàn tay	Trò chơi: Những ngón tay nhúc nhích	Lớp	Lớp học		HĐC			
			Chơi trò chơi với những ngón tay	Lớp	Lớp học				HĐC	
55	Lắp ghép các hình học	Lắp ghép các hình học	Quan sát, trò chuyện chơi trò chơi với hình học lắp ghép hình bạn trai, bạn gái	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG	HĐG		

TT	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN - AN TOÀN				Ghi chú có sự điều chỉnh
						Tôi là ai (N1)	Cơ thể tôi (N2)	Bé cần gì? (N3)	An Toàn (N4)	
						1T	1T	1T	1T	
56	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt trong hoạt động tự cài - cởi cúc, khâu - buộc dây	Cài - cởi cúc, khâu - buộc dây	Dạy trẻ cài - cởi cúc áo	Lớp	Lớp học	ĐTT				
59	B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe									
60	1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe									
61	Trẻ nhận biết 1 số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng)	Dạy trẻ nhận biết tên một số thực phẩm thông thường và các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng)	Trò chuyện với trẻ về bốn nhóm thực phẩm	Lớp	Lớp học				HĐC	
			Trò chuyện với trẻ về một số thực phẩm giàu chất đạm	Lớp	Lớp học			HĐC		
70	Trẻ thực hiện được việc tự rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình khi được nhắc nhở	Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng	Dạy trẻ thao tác rửa tay bằng xà phòng	Lớp	Lớp học				VS-AN	
74	Trẻ biết tự thay quần áo khi bị ướt/bẩn	Cởi - mặc quần áo	Thực hành: Tập cởi mặc quần áo có sự giúp đỡ của người lớn - Bé chơi thi đua: Ai giỏi nhất	Lớp	Lớp học		ĐTT			
77	Trẻ biết một số hành vi tốt trong ăn uống	Không kén chọn thức ăn, ăn hết suất	Xem tranh ảnh, thảo luận về ích lợi của ăn uống đủ lượng (ăn hết suất), đủ chất để khỏe mạnh, chóng lớn.	Lớp	Lớp học		HĐC	HĐC		

TT	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN - AN TOÀN				Ghi chú có sự điều chỉnh
						Tôi là ai (N1)	Cơ thể tôi (N2)	Bé cần gì? (N3)	An Toàn (N4)	
						1T	1T	1T	1T	
			Dạy trẻ không kén chọn thức ăn, ăn hết suất	Lớp	Lớp học			VS-AN		
		Không uống nước lã	Dạy trẻ không uống nước lã	Lớp	Lớp học		VS-AN			
81	Trẻ biết chấp nhận và thực hiện một số hành vi tốt trong vệ sinh phòng bệnh khi được nhắc nhở	Thực hiện một số hành vi tốt trong vệ sinh phòng bệnh	Dạy trẻ giữ vệ sinh thân thể	Lớp	Lớp học	VS-AN	VS-AN	VS-AN		
85	4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh									
86	Trẻ biết nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm	Một số đồ vật gây nguy hiểm	Quan sát, trò chuyện, tranh ảnh, nhận biết một số đồ vật gây nguy hiểm như dao, kéo,.....	Lớp	Lớp học				HĐG	
			- Quan sát, thảo luận về một số nơi nguy hiểm như bếp, cầu thang; N4 - Các đồ dùng đồ chơi ngoài trời, như: Xích đu, cầu trượt (khi trẻ chơi không an toàn). Các thiết bị chữa cháy.	Lớp	Sân chơi				HĐNT	
87	Trẻ nhận ra và biết tránh không chơi ở những nơi nguy hiểm	Một số khu vực nguy hiểm	Quan sát và trò chuyện những nơi nguy hiểm như lan can, khu vực bếp ăn, cổng trường	Lớp	Sân chơi				HĐNT	

TT	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN - AN TOÀN				Ghi chú có sự điều chỉnh
						Tôi là ai (N1)	Cơ thể tôi (N2)	Bé cần gì? (N3)	An Toàn (N4)	
						1T	1T	1T	1T	
			- Nhận biết và tránh nơi có biển cảnh báo nguy hiểm. N1 - Như Biển báo cấm hút thuốc, N2 - Cấm trèo cây, hái hoa, bẻ cành, N3- Biển báo chống cháy nổ ảnh hưởng với cơ thể bé, N4 - Ao, hồ sông suối	Lớp	Sân chơi	HĐNT	HĐNT	HĐNT		
91	Trẻ biết và thực hiện được một số quy định an toàn ở nơi công cộng	Trẻ biết và thực hiện được một số quy định an toàn ở nơi công cộng	Quan sát trò chuyện an toàn ở nơi công cộng như: Khi chơi công viên không đi theo người lạ, không tự ý đi chơi không có người thân,khi đi thang máy	Lớp	Lớp học			HĐC		
92	II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC									
93	A. Khám phá khoa học									
94	1. Các bộ phận cơ thể con người									
96	Trẻ biết một số bộ phận cơ thể con người và cơ thể luôn thay đổi, phát triển	Một số bộ phận cơ thể và chức năng của chúng	Quan sát, trò chuyện về tên gọi đặc điểm tác dụng của khuôn mặt, cái mũi, đôi bàn tay,...	Lớp	Lớp học		HĐG			
			Đố vui về một số bộ phận trên cơ thể	Lớp	Lớp học		KH			
102	2. Đồ vật									
103	* Đồ dùng, đồ chơi									

TT	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN - AN TOÀN				Ghi chú có sự điều chỉnh
						Tôi là ai (N1)	Cơ thể tôi (N2)	Bé cần gì? (N3)	An Toàn (N4)	
						1T	1T	1T	1T	
128	4. Một số hiện tượng tự nhiên - Thời tiết, mùa									
133	*Nước									
135	Trẻ biết được nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của SVHT gần gũi. Ví dụ: Cho thêm đường/muối nên nước ngọt/mặn hơn	Nhận xét được một số mối liên hệ đơn giản của SVHT gần gũi. Ví dụ: Cho thêm đường/muối nên nước ngọt/mặn hơn; Sử dụng thước để đo lượng nước mưa so sánh lọ to và nhỏ.	Nhận xét được một số mối liên hệ đơn giản của SVHT gần gũi. Ví dụ: Cho thêm đường/muối nên nước ngọt/mặn hơn; Đo lượng nước mưa.	Lớp	Sân chơi		HĐNT			
137	Trẻ có một số hiểu biết về các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	Các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	Quan sát, trò chuyện, làm thí nghiệm về ánh sáng mặt trời và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây	Lớp	Sân chơi			HĐNT		
139	* Đất, đá, cát, sỏi, nước									
140	Trẻ biết một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi, nước	Đặc điểm chung, tính chất nổi bật của đất, đá, cát, sỏi, nước	Quan sát, trò chuyện làm thí nghiệm vật chìm vật nổi với đá, cát, sỏi, nước; Thấm nước và không thấm nước; Sự loang màu và chuyển màu của nước; Khám phá điều kỳ diệu từ dấm và soda;	Lớp	Sân chơi			HĐNT		
143	B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán									

TT	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN - AN TOÀN				Ghi chú có sự điều chỉnh
						Tôi là ai (N1)	Cơ thể tôi (N2)	Bé cần gì? (N3)	An Toàn (N4)	
						1T	1T	1T	1T	
144	1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm									
150	2. Xếp tương ứng									
153	Trẻ nhận ra được quy tắc sắp xếp của 3 đối tượng (ABC, AAB, ABB) và tiếp tục sao chép lại	So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc (ABC, AAB, ABB)	So sánh, phát hiện ra quy tắc sắp xếp và tiếp tục sắp xếp theo quy tắc ABB	Lớp	Lớp học	HĐG	HĐG			
154	4. So sánh , đo lường									
160	Trẻ biết so sánh, nhận biết sự giống nhau và khác nhau về độ lớn của 2 đối tượng	Biết so sánh, nhận biết sự giống nhau và khác nhau về độ lớn của 2 đối tượng	So sánh, nhận biết sự giống nhau và khác nhau về độ lớn của 2 đối tượng	Lớp	Lớp học			HĐH		
167	6. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian									
168	Trẻ xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái)	Xác định vị trí đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước- phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái)	Xác định phía phải, phía trái của bản thân trẻ	Lớp	Lớp học		HĐH			
			Trò chơi "Bạn đứng ở phía nào của tôi"	Lớp	Lớp học		HĐC	HĐC		
169	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác	Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác	Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác	Lớp	Lớp học	HĐC	HĐC	HĐC		

TT	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN - AN TOÀN				Ghi chú có sự điều chỉnh
						Tôi là ai (N1)	Cơ thể tôi (N2)	Bé cần gì? (N3)	An Toàn (N4)	
						1T	1T	1T	1T	
172	C. Khám phá xã hội									
173	1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng									
174	Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân	Quan sát, trò chuyện về họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân	Lớp	Lớp học	HĐH				
189	III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ									
190	A. Nghe hiểu lời nói									
194	Trẻ có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện.	Nghe hiểu nội dung truyện kể phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện	N4 - Truyện: Cậu bé mũi dài; Tay trái và tay phải	Lớp	Lớp học		ĐTT			
			Truyện: N3 - Gấu con bị sâu răng, N1 -Thỏ trắng biết lỗi	Lớp	Lớp học	HĐH		HĐH		
			Đọc truyện: N1- Mỗi người một việc, N2 - Câu truyện của tay trái tai phải	Lớp	Lớp học	HĐC		HĐC		

TT	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN - AN TOÀN				Ghi chú có sự điều chỉnh
						Tôi là ai (N1)	Cơ thể tôi (N2)	Bé cần gì? (N3)	An Toàn (N4)	
						1T	1T	1T	1T	
197	Trẻ có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề	Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề	Đọc, hát cho trẻ nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề bản thân	Lớp	Lớp học	ĐTT	ĐTT	ĐTT		
200	B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày									
202	Trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm	Dạy trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm khi quan sát, trò chuyện một số đồ vật. - Chơi "Hãy làm giống tôi"			KH				
205		Đọc thuộc bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện	Thơ: Bé ơi, khuyên bạn	Lớp	Lớp học				HĐH	
			Thơ: Lên bốn	Lớp	Lớp học	ĐTT				
			Dạy trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện	Lớp	Lớp học			HĐC		
			Thơ: Đôi mắt của em, Tâm sự của cái mũi..	Lớp	Lớp học		HĐH			
			Đồng dao: Tay đẹp	Lớp	Lớp học		ĐTT	ĐTT		
209	C. Làm quen với việc đọc - viết									

TT	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN - AN TOÀN				Ghi chú có sự điều chỉnh
						Tôi là ai (N1)	Cơ thể tôi (N2)	Bé cần gì? (N3)	An Toàn (N4)	
						1T	1T	1T	1T	
210	Trẻ biết tự chọn sách để xem	Tự chọn sách để xem	Hướng dẫn trẻ tự chọn sách, xem các hình ảnh về trang phục, sở thích của bạn trai, bạn gái.	Lớp	Lớp học	HĐG				
213	Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("đọc vẹt")	Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu	Dạy trẻ biết sử dụng ngón tay chỉ từ trên xuống dưới các bài thơ như: Trăng sáng,							
			Dạy trẻ biết sử dụng ngón tay chỉ từ trên xuống dưới các bài thơ như: Lên bốn, đôi mắt của em,..			HĐG				
214	Trẻ biết phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Có ý thức giữ gìn và bảo vệ sách	Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Giữ gìn và bảo vệ sách	Cho trẻ thực hành thao tác lật mở sách, phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách một số câu truyện, bài thơ trong chủ đề.	Lớp	Lớp học			HĐG		
218	IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI									
219	A. Phát triển tình cảm									
220	1. Thể hiện ý thức về bản thân									
221	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	Tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	Quan sát, trò chuyện nhận biết tên, tuổi, giới tính của bản thân	Lớp	Lớp học		HĐC			
222	Trẻ nói được điều bé thích, không thích,	Trẻ nói được điều bé thích, không thích,	Trò chuyện về những đồ chơi bé thích và không	Lớp	Lớp học			HĐC		

TT	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN - AN TOÀN				Ghi chú có sự điều chỉnh
						Tôi là ai (N1)	Cơ thể tôi (N2)	Bé cần gì? (N3)	An Toàn (N4)	
						1T	1T	1T	1T	
	những việc gì bé có thể làm được	những việc gì bé có thể làm được	thích							
			Trò chuyện: Tôi có những khả năng gì	Lớp	Lớp học	HĐC		HĐC		
223	2. Thể hiện sự tự tin, tự lực									
225	Cố gắng hoàn thành công việc đơn giản được giao	Trẻ cố gắng hoàn thành công việc đơn giản	Gấp quần áo (áo ngắn tay, quần ngắn)	Lớp	Lớp học			HĐH		
226	3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh									
227	Trẻ nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh	Một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh	Quan sát, nhận biết phân biệt một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua bảng chơi	Lớp	Lớp học	HĐG		HĐG		
228	Dạy trẻ biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình	Dạy trẻ biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình	Hát cùng với cô bài Nụ cười xinh, các trò chơi,	Lớp	Lớp học		HĐC			
232	B. Phát triển kỹ năng xã hội									
233	1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội									

TT	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN - AN TOÀN				Ghi chú có sự điều chỉnh
						Tôi là ai (N1)	Cơ thể tôi (N2)	Bé cần gì? (N3)	An Toàn (N4)	
						1T	1T	1T	1T	
236	Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật)	Phối hợp cùng bạn trong chơi, trực nhật	Bé biết trao đổi thỏa thuận với các bạn trong giờ HĐVC theo chủ đề bản thân	Lớp	Lớp học		HĐG			
239	Trẻ biết lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	Dạy trẻ lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép với cô giáo	Lớp	Lớp học	ĐTT				
240	Trẻ biết phân biệt hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	Phân biệt hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	- Quan sát, trò chuyện, chơi trò chơi, trải nghiệm phân loại hành vi tốt, xấu với môi trường	Lớp	Sân chơi	HĐNT				
243	Trẻ biết quan tâm, giúp đỡ bạn	Quan tâm giúp đỡ bạn	Quan sát, trò chuyện, quan tâm giúp đỡ bạn trong các giờ chơi	Lớp	Lớp học	HĐG				
244	2. Quan tâm đến môi trường									
249	Trẻ biết giữ gìn vệ sinh môi trường, đồ dùng đồ chơi	Hành vi bảo vệ môi trường, đồ dùng đồ chơi	Dạy trẻ biết giữ gìn vệ sinh đồ dùng đồ chơi	Lớp	Lớp học				HĐH	
251	Trẻ biết tiết kiệm điện: tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	Tiết kiệm điện	Quan sát, trò chuyện với trẻ tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	Lớp	Lớp học				ĐTT	

TT	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN - AN TOÀN				Ghi chú có sự điều chỉnh
						Tôi là ai (N1)	Cơ thể tôi (N2)	Bé cần gì? (N3)	An Toàn (N4)	
						1T	1T	1T	1T	
254	Trẻ ứng xử phù hợp theo mùa	Trẻ mặc quần áo, trang phục phù hợp theo mùa	Quan sát, trò chuyện về thời tiết, khí hậu mùa thu, hướng dẫn trẻ mặc quần áo, trang phục phù hợp với mùa	Lớp	Sân chơi		HĐNT	HĐNT		
255	V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ									
257	Trẻ biết bộc lộ cảm xúc (vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng) và sử dụng các từ gợi cảm để nói lên cảm xúc của mình khi nghe âm thanh gợi cảm, và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng	Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật	Quan sát, nêu cảm nhận khi nghe các bài hát về chủ đề bản thân	Lớp	Lớp học	KH	KH	KH		
260	B. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc									
261	Trẻ biết cách chơi trò chơi âm nhạc	Chơi trò chơi âm nhạc	TC: Hãy bắt chước giống cô, Tiếng hát ở đâu, Ai nhanh nhất	Lớp	Lớp học	KH	KH	KH		
262	Trẻ thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (Nhạc thiếu nhi, dân ca)	Nghe hát: Rước đèn tháng tám, năm ngón tay ngoan, bé ngoan, thật đáng chê,...	Lớp	Lớp học	KH	KH	KH		Đạt mục tiêu
			DKNCH: Mời bạn ăn, nụ cười xinh. Nghe hát: TCVĐ:	Lớp	Lớp học				HĐH	

TT	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN - AN TOÀN				Ghi chú có sự điều chỉnh
						Tôi là ai (N1)	Cơ thể tôi (N2)	Bé cần gì? (N3)	An Toàn (N4)	
						1T	1T	1T	1T	
			DKNCH: Bé có lời ca, khuôn mặt bé yêu, 5 ngón tay xinh, cái mũi Nghe hát: TCVĐ:	Lớp	Lớp học	HĐH				
264	Trẻ có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc phù hợp với chủ đề, độ tuổi	DKNVĐ Múa: Tay thơm tay ngoan; Bé tập đánh răng Nghe hát: TCVĐ:	Lớp	Lớp học		HĐH			
			DKNVĐ theo nhịp: Tập đánh răng, Khám tay Nghe hát: TCVĐ:	Lớp	Lớp học			HĐH		
265	Trẻ có khả năng tìm kiếm lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm	Trẻ có khả năng tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	Tạo hình: Từ những chiếc lá (Từ những chiếc lá xếp, cắt, xé, dán tạo thành những hình khác nhau theo ý thích)	Lớp	Lớp học		HĐG	HĐG		
266	* Một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình									
267	Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét.	Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	Vẽ những chiếc vòng màu, Vẽ mũ tặng bạn	Lớp	Lớp học	HĐH				
			Vẽ trang phục bạn trai, bạn gái, Vẽ tóc giúp bạn	Lớp	Lớp học			HĐG		
		Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và	Xé dán đèn lồng	Lớp	Lớp học					

TT	Mục tiêu chủ đề	Nội dung chủ đề	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	Địa điểm tổ chức	CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN - AN TOÀN				Ghi chú có sự điều chỉnh
						Tôi là ai (N1)	Cơ thể tôi (N2)	Bé cần gì? (N3)	An Toàn (N4)	
						1T	1T	1T	1T	
		dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục	Cắt dán một số đồ chơi (Có sẵn)	Lớp	Lớp học				HĐH	
		Làm lồm, đồ bẹt, bể loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	Nặn bóng tròn, nặn con lật đật	Lớp	Lớp học				HĐG	
			Nặn búp bê	Lớp	Lớp học		HĐH			
270	C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)									
271	Trẻ có khả năng lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc	Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc	Cho trẻ vận động lắc hông, đập chân	Lớp	Lớp học	KH	KH	KH		
273	Trẻ có khả năng tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	Làm đồ chơi	Trang trí trang phục từ các nguyên vật liệu khác nhau	Lớp	Lớp học	HĐG				

Cộng số nội dung hoạt động phân bổ vào nhánh chủ đề	Chia theo hoạt động trong chế độ sinh hoạt	Tổng số		29	32	35	14	
		Đón - trả trẻ		4	4	2	1	
		Thể dục sáng		1	1	1	1	
		Hoạt động góc		7	5	5	2	
		Hoạt động ngoài trời		3	4	5	2	
		Vệ sinh – ăn ngủ		1	2	3	1	
		Hoạt động chiều		3	6	9	2	
		Tham quan dã ngoại		0	0	0	0	
		Lễ hội		0	0	0	0	
		Kết hợp		5	5	5	0	
		Hoạt động học		5	5	5	5	

		Chia cụ thể hoạt động học	Giờ thể chất		1	1	1	1	
			Giờ nhận thức		1	1	1	0	
			Giờ ngôn ngữ		1	1	1	1	
			Giờ TCKNXH		0	0	1	0	
			Giờ thẩm mỹ		2	2	1	3	

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH: BẢN THÂN – AN TOÀN

Tên chủ đề nhánh	Số tuần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người phụ trách	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
Tôi là ai?	1	Từ 30/09 - 06/10/2024	Trần Thị Ngân	
Cơ thể bé	1	Từ 07/10 - 13/10/2024	Vũ Thị Thanh Hương	
Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh?	1	Từ 14/10 - 20/10/2024	Trần Thị Ngân	
An toàn	1	Từ 21/10 - 27/10/2024	Vũ Thị Thanh Hương	

III. CHUẨN BỊ CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN – AN TOÀN

Nhánh Đối tượng	Nhánh 1 “Tôi là ai?”	Nhánh 2 “Cơ thể bé”	Nhánh 3 “Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh?”	Nhánh 4 “An toàn”
Giáo viên	- Đón trẻ mới đến trường với thái độ ân cần phải chú ý đặc biệt quan tâm đến trẻ hay khóc, hay ốm. - Tạo môi trường theo chủ đề. - Chuẩn bị tranh ảnh tranh rõ ràng về các hoạt động của cô và cháu trong trường. - 1 số đồ dùng đồ chơi và các nguyên vật liệu trong các góc chơi.	- Đón trẻ mới đến trường với thái độ ân cần phải chú ý đặc biệt quan tâm đến trẻ hay khóc, hay ốm. - Tạo môi trường theo chủ đề. - Chuẩn bị tranh ảnh tranh rõ ràng về các hoạt động của cô và cháu trong trường. - 1 số đồ dùng đồ chơi và các nguyên vật liệu trong các góc chơi.	- Đón trẻ mới đến trường với thái độ ân cần phải chú ý đặc biệt quan tâm đến trẻ hay khóc, hay ốm. - Tạo môi trường theo chủ đề. - Chuẩn bị tranh ảnh tranh rõ ràng về các hoạt động của cô và cháu trong trường. - 1 số đồ dùng đồ chơi và các nguyên vật liệu trong các góc chơi.	- Đón trẻ mới đến trường với thái độ ân cần phải chú ý đặc biệt quan tâm đến trẻ hay khóc, hay ốm. - Tạo môi trường theo chủ đề. - Chuẩn bị tranh ảnh tranh rõ ràng về các hoạt động của cô và cháu trong trường. - 1 số đồ dùng đồ chơi và các nguyên vật liệu trong các góc chơi.

Nhánh Đối tượng	Nhánh 1 “Tôi là ai?”	Nhánh 2 “Cơ thể bé”	Nhánh 3 “Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh?”	Nhánh 4 “An toàn”
				các góc chơi.
Nhà trường	- Chuẩn bị đủ các nguyên vật liệu để các cô cùng với trẻ tạo môi trường theo chủ đề. - Chuẩn bị đủ các đồ dùng cá nhân tuổi trẻ các đồ dùng phục vụ chăm sóc vệ sinh nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.			
Phụ huynh	- Phụ huynh chuẩn bị cho trẻ trang phục đồ dùng cụ để tham gia vào ngày hội đến trường của bé - Phụ huynh sưu tầm lịch cũ báo tranh ảnh có nội dung về chủ đề. - Phụ huynh chú ý hướng dẫn giúp con quan sát nhận xét các hoạt động của mọi người trong trường.			
Trẻ	- Trò chuyện cùng bố mẹ. - Cùng cô trang trí lớp học, tạo môi trường về chủ đề. - Sưu tầm các hộp giấy, hộp sữa, sách báo, lịch cũ có nội dung về chủ đề.			

IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN – AN TOÀN

TT	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
	Đón trẻ	- Dạy trẻ cài - cởi cúc áo. - Đọc, hát cho trẻ nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề bản thân - Dạy trẻ lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép với cô giáo - Dạy trẻ đọc bài thơ: Lên bốn (N1). Đồng dao: Tay đẹp (N2,N3) - Thực hành: Tập cởi mặc quần áo có sự giúp đỡ của người lớn - Quan sát, trò chuyện với trẻ tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng - Bé chơi thi đua: Ai giỏi nhất - N4 - Truyện: Cậu bé mũi dài; Tay trái và tay phải					
2	Thể dục sáng	2.1. Khởi động: Cô cho trẻ đi vòng tròn, đi với các kiểu đi (mũi chân, gót chân, cúi ng- ời, chạy nhanh, chạy chậm,...) 2.2. Trọng động: Tập 5 động tác kết hợp với bài hát “Mời bạn ăn” + HH: Thổi bóng bay + Tay: Đưa 2 tay ra phía trước, lên cao + Chân: Ngồi xõm đứng lên liên tục					

TT	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
			+ Bụng: Đứng quay thân sang bên 90 ° + Bật: Bật nhảy tại chỗ * TCVD: “Rồng rắn lên mây” 2.3. Hồi tĩnh: Trẻ đi nhẹ nhàng hít thở đều 1 - 2 phút.					
3	Hoạt động học	Tôi là ai?	Ngày 30/9/2024 - Lĩnh vực: PTNT - Tên HĐH: Quan sát, trò chuyện về tên; tuổi; giới tính; đặc điểm bên ngoài sở thích của bản thân	Ngày 01/10/2024 - Lĩnh vực: PTTM - Tên HĐH: Dạy KNCH “ Bé có bài ca”	Ngày 02/10/2024 - Lĩnh vực: PTTC - Tên HĐH: VĐCB “Bật liên tục về phía trước”	Ngày 03/10/2024 - Lĩnh vực: PTTM - Tên HĐH: Vẽ vòng tặng bạn	Ngày 04/10/2024 - Lĩnh vực: PTNN - Tên HĐH: Truyện “Thỏ trắng biết lỗi”	
		Cơ thể bé	Ngày 07/10/2024 - Lĩnh vực: PTTC - Tên HĐH: VĐCB “Đi bằng gót chân” - TCVD: Cướp cờ	Ngày 08/10/2024 - Lĩnh vực: PTNT - Tên HĐH: Xác định phía phải phía trái của bản thân trẻ.	Ngày 09/10/2024 - Lĩnh vực: PTTM - Dạy KNVD “Tay thơm tay ngoan	Ngày 10/10/2024 - Lĩnh vực: PTNN - Tên HĐH: Thơ “ Tâm sự của cái mũi	Ngày 11/10/2024 - Lĩnh vực: PTTM - Tên HĐH: Nặn búp bê	
		Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh?	Ngày 14/10/2024 - Lĩnh vực: PTTC - Tên HĐH: Ghép và dán hình bé tập thể dục - TCVD: Tìm bạn thân	Ngày 15/10/2024 - Lĩnh vực: PTNT - Tên HĐH:	Ngày 16/10/2024 - Lĩnh vực: PTNN - Tên HĐH: Thơ "Đôi bàn tay bé" (T1)	Ngày 17/10/2024 - Lĩnh vực: PTTCKNXH - Tên HĐH: Bé yêu mến, quan tâm đến các người thân của bé	Ngày 18/10/2024 - Lĩnh vực: PTTM - Tên HĐH: Nặn Lật đặt	
		An toàn	Ngày 21/10/2024 - Lĩnh vực: PTTC - Tên HĐH:	Ngày 22/10/2024 - Lĩnh vực: PTTM - Tên HĐH:	Ngày 23/10/2024 - Lĩnh vực: PTTCKNXH	Ngày 24/10/2024 - Lĩnh vực: PTNN	Ngày 25/10/2024 - Lĩnh vực: PTTM - Tên HĐH:	

TT	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
		Bò bằng bàn tay và bàn chân giữa 2 đường kẻ rộng 40cm, dài 3-4m	Cắt dán một số đồ chơi (Có sẵn)	- Tên HĐH: Dạy trẻ biết giữ gìn vệ sinh đồ dùng đồ chơi	- Tên HĐH: Thơ “Khuyên bạn”	DKNCH: Mời bạn ăn	
4	Hoạt động ngoài trời	Ngày 30/9/2024 - TC: Chim sẻ và người thợ săn - TCVĐ: Rồng rắn lên mây - Chơi tự do Tôi là ai? 	Ngày 01/10/2024 - QSCMĐ: Nhận xét được một số mối liên hệ đơn giản của SVHT gần gũi. Ví dụ: Cho thêm đường/muối nên nước ngọt mặn hơn. - TCVĐ: Mèo đuổi chuột - Chơi tự do 	Ngày 02/10/2024 - QSCCĐ: Quan sát, trò chuyện, làm thí nghiệm về ánh sáng mặt trời và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây - TCDG: Tay cầm tay - Chơi tự do 	Ngày 03/10/2024 - TC: Ném bóng vào ô điểm thưởng - TCVĐ: Nhảy lò cò - Chơi tự do 	Ngày 04/10/2024 - QSCCĐ: Quan sát, trò chuyện về thời tiết, khí hậu mùa thu, hướng dẫn trẻ mặc quần áo, trang phục phù hợp với mùa - TCVĐ: Xi xô khoai - Chơi tự do 	
		Ngày 07/10/2024 - TC: Bịt mắt bắt dê - TCVĐ: Trò chơi “Bé giữ bóng giỏi” - Chơi tự do Cơ thể bé	Ngày 08/10/2024 - QSCCĐ: Nhận biết và tránh nơi có biển cảnh báo nguy hiểm: Như Biển báo cấm hút thuốc	Ngày 09/10/2024 - QSCCĐ: Đo lượng nước mưa - TCVĐ: Bắt chước tạo dáng - Chơi tự do	Ngày 10/10/2024 - TC: Kéo mo cau - TCVĐ: Rồng rắn lên mây - Chơi tự do	Ngày 11/10/2024 - QSCCĐ: Quan sát, trò chuyện, chơi trò chơi, trải nghiệm phân loại hành vi tốt, xấu với môi trường	

TT	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
			- TCVD: Kẹp bóng - Chơi tự do 			- TCVD: Bịt mắt bắt dê - Chơi tự do 	
	Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh?	Ngày 14/10/2024 - TC: Rồng rắn lên mây - TCVD: Tay cầm tay - Chơi tự do 	Ngày 15/10/2024 - QSCCĐ: Quan sát, thảo luận về một số nơi nguy hiểm như bếp, cầu thang - TCVD: Nhảy dây - Chơi tự do 	Ngày 16/10/2024 - QSCCĐ: QS các đồ dùng đồ chơi ngoài trời, như: Xích đu, cầu trượt (khi trẻ chơi không an toàn) - TCVD: Tìm bạn thân - Chơi tự do 	Ngày 17/10/2024 - QSCCĐ: Nhận biết và tránh nơi có biển cảnh báo nguy hiểm. Cắm treo cây, hái hoa, bẻ cành. - TCVD: Rồng rắn lên mây - Chơi tự do 	Ngày 18/10/2024 - QSCCĐ: Quan sát, trò chuyện làm thí nghiệm vật chìm vật nổi với đá, cát, sỏi, nước. - TCVD: Kẹp bóng - Chơi tự do 	
	An toàn	Ngày 21/10/2024 - QSCCĐ: Quan sát, trò chuyện cảnh vật mùa thu - TCVD: Mèo đuổi chuột	Ngày 22/10/2024 - QSCCĐ: Quan sát, thảo luận về các thiết bị chữa cháy. - TCVD: Nhảy lò	Ngày 23/10/2024 - QSCCĐ: Nhận biết và tránh nơi có biển cảnh báo nguy hiểm: Ao, hồ sông suối	Ngày 24/10/2024 - QSCCĐ: Nhận biết và tránh nơi có biển cảnh báo nguy hiểm: Biển báo chống cháy	Ngày 25/10/2024 - TC: Cướp cờ - TCDG: Nu na nu nống - Chơi tự do	

TT	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
			- Chơi tự do 	cò - Chơi tự do 	- TCVD: Bắt chước tạo dáng - Chơi tự do 	nỗ ảnh hưởng với cơ thể bé - TCVD: Xi xô khoai - Chơi tự do 		
5	Vệ sinh, ăn, ngủ		- Dạy trẻ giữ vệ sinh thân thể - Dạy trẻ không uống nước lã - Dạy trẻ không kén chọn thức ăn, ăn hết suất - Bé biết hợp tác với các bạn khi làm một công việc đơn giản như: Kê bàn ghế, phơi khăn, chải chiếu... - Dạy trẻ thao tác tay bằng xà phòng - Trò chuyện - thực hành cách mời cô - mời khách - mời bạn khi ăn - Tổ chức giờ ăn vui vẻ: + Hít ngửi - đoán tên món ăn - mùi vị - cảm giác khi được ăn món đó. + Đọc thơ, đồng dao, kể chuyện, hát về GD dinh dưỡng). - Kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày của bé - Cô chia cơm canh cho trẻ. Cho trẻ ngửi mùi thức ăn, đoán tên các món ăn. - Cho trẻ ăn: Cô động viên trẻ ăn hết suất. Chú ý cháu ăn chậm: Bình Minh, Đức Lộc, Việt Anh Minh Thắng,... - Dạy trẻ thực hiện các nội quy, vệ sinh trong lớp học . - Khi ngủ không nằm sấp, không ngậm thức ăn.					
6	Hoạt động chiều	Tôi là ai?	Ngày 30/9/2024 - Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị	Ngày 01/10/2024 - Hướng dẫn trẻ giới thiệu về bản	Ngày 02/10/2024 - Nghe truyện: "Mỗi người một	Ngày 03/10/2024 - Ôn đồng dao "Mười ngón	Ngày 04/10/2024 - Trò chuyện: Tôi có những khả	

TT	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
			trí của đồ vật so với người khác - Nêu gương cuối ngày.	thân - Nêu gương cuối ngày.	việc" - Nêu gương cuối ngày.	tay" - Nêu gương cuối ngày.	năng gì - Nêu gương cuối tuần.	
		Cơ thể bé	Ngày 07/10/2024 - Xem tranh ảnh, thảo luận về ích lợi của ăn uống đủ lượng (ăn hết suất), đủ chất để khỏe mạnh, chóng lớn. - Nêu gương cuối ngày.	Ngày 08/10/2024 - Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác - Nêu gương cuối ngày.	Ngày 09/10/2024 - Trò chơi: Những ngón tay nhúc nhích - Nêu gương cuối ngày.	Ngày 10/10/2024 - Hát cùng với cô bài Nụ cười xinh - Nêu gương cuối ngày.	Ngày 11/10/2024 Quan sát, trò chuyện nhận biết tên, tuổi, giới tính của bản thân - Nêu gương cuối tuần.	
		Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh?	Ngày 14/10/2024 Trò chuyện: Tôi có những khả năng gì - Nêu gương cuối ngày.	Ngày 15/10/2024 Trò chơi "Bạn đứng ở phía nào của tôi" - Nêu gương cuối ngày.	Ngày 16/10/2024 - Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác - Nêu gương cuối ngày.	Ngày 17/10/2024 Trò chuyện về những đồ chơi bé thích và không thích. - Nêu gương cuối ngày.	Ngày 18/10/2024 Trò chuyện với trẻ về một số thực phẩm giàu chất đạm - Nêu gương cuối ngày.	
		An toàn	Ngày 21/10/2024 - Trò chuyện với trẻ về bốn nhóm thực phẩm - Nêu gương cuối ngày.	Ngày 22/10/2024 - Quan sát, trò chuyện không sử dụng các thiết bị nguy hiểm. - Nêu gương cuối ngày.	Ngày 23/10/2024 - Thảo luận, thực hành một số trường hợp không an toàn: (Người lạ bế ẵm, rủ đi chơi, cho đồ ăn; Tự ý đi ra khỏi	Ngày 24/10/2024 - Trò chơi: "Tớ biết bảo vệ cơ thể mình". - Nêu gương cuối ngày.	Ngày 25/10/2024 - Chơi trò chơi với những ngón tay - Nêu gương cuối ngày.	

TT	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Ghi chú
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
					nhà/trường/lớp một mình khi chưa được người lớn cho phép) - Nêu gương cuối ngày.			

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT: BẢN THÂN – AN TOÀN

TT	Tên góc chơi		Mục đích- Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh			
						N1	N2	N3	N4
1	Góc phân vai	1.1. Nấu ăn	- Trẻ biết lựa chọn thực phẩm để mua, có kỹ năng chế biến, nấu một số món ăn đơn giản từ các loại động vật: Tôm, cua, cá, trứng, rau, củ. Đặt tên cho các món ăn. - Biết bày và giới thiệu các món ăn, trang trí bàn ăn, giao tiếp, phục vụ khách hàng. - Biết thực hiện công việc được giao, biết tôn trọng và hợp tác, chấp nhận trong khi chơi.	- Thực hiện công việc: + Mua thực phẩm. + Chế biến thực phẩm. + Nấu các món ăn. + Bày và giới thiệu các món ăn. + Phục vụ khách hàng.	- Tạp dề, mũ, Menu các món ăn. Bộ nấu ăn: Nồi, bát, thìa, đĩa, đũa, dao, thớt, máy xay sinh tố, ống đũa giấy, đũa, thìa, lọ xúp, dầu ăn, muối, bột ngọt, khăn trải bàn. Thực phẩm: tôm, cua, cá, trứng, giò, chả nem, thịt, rau, quả...	x	x	x	x
		1.2. Bác sĩ	- Biết thực hiện công việc, thao tác của bác sĩ, y tá về chăm sóc, chữa bệnh cho	- Thực hiện công việc: + Mặc trang phục. + Sắp xếp các đồ dùng,	- Trang phục bác sĩ, dụng cụ y tế, Lịch trực, một số loại thuốc, đơn	x	x	x	x

TT	Tên góc chơi		Mục đích- Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh			
						N1	N2	N3	N4
			bệnh nhân. - Biết lắng nghe ý kiến, nói nhẹ nhàng để dẫn dò, lịch sự với mọi người.	dụng cụ. + Nhắc nhở mọi người biết lấy số thứ tự xếp hàng chờ đến lượt khám bệnh. + Thực hiện các thao tác khám, chữa bệnh cho bệnh nhân. + Dẫn dò, kê đơn thuốc, phát thuốc cho bệnh nhân.	thuốc,... - Mô hình khám bệnh, tranh ảnh về một số bệnh thường gặp.				
		1.3. Bán hàng	- Biết chào mời, cảm ơn khách hàng. Biết lấy đúng hàng cho khách. Biết điều chỉnh cân theo số lượng khách yêu cầu, biết nói giá tiền của các mặt hàng. - Biết điều chỉnh giọng nói cho phù hợp với ngữ cảnh, tình huống và nhu cầu khi giao tiếp với khách hàng.	- Thực hiện các thao tác: + Sắp xếp, bày hàng cho gọn, đẹp. + Mời chào khách hàng. + Thỏa thuận giá cả. + Lấy đúng hàng cho khách.	- Bảng giá, tiền, cân. - Đồ chơi: Túi xách, ba lô, xước, quần áo, váy, mũ, dép, sách vở, bút, cầu trượt, bập bênh, đu quay,... - Đồ chơi: Con cá, tôm, cua, ốc, ếch, sò, mực,... - Đồ chơi: Rau, củ, quả sạch,... - Đồ chơi: Các món ăn vặt (Bún đậu mắm tôm, bánh gối, bánh gai, giò, nem, bánh cốm, bánh	x	x		x
						x	x	x	x
						x	x	x	x
						x	x	x	x
						x	x	x	x

TT	Tên góc chơi		Mục đích- Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh			
						N1	N2	N3	N4
					kẹo,...)				
					- Đồ chơi: Hộp quà, bưu thiếp, khăn, quần áo, mũ, giày, dép, hoa,...	x	x	x	x
		1.4. Bé em	- Trẻ được nhập vai làm cô giáo. - Biết thể hiện vai chơi của mình. - Biết bế em bằng hai tay, cho em ăn, rửa tay, rửa mặt cho em, ru em ngủ,... - Biết dạy em hát, đọc thơ, múa, chơi cùng em...	- Thực hiện các công việc: + Dạy em bé học + Chăm sóc em	- Đồ chơi: + Búp bê, quần áo + Tủ tư trang + Chậu, khăn mặt + Đồ dùng dạy học	x	x	x	x
2	Góc xây dựng		- Trẻ biết xây, xếp, lắp ghép tạo thành “Nhà của bé” hài hòa, đẹp mắt. Có kĩ năng sắp xếp các khu của nhà bé. - Biết tôn trọng, hợp tác cùng các bạn trong khi chơi. - Biết đặt tên cho công trình xây dựng của mình.	- Xây dựng “Ngôi nhà của bé.”: Xây, xếp cổng, tường bao, lối đi, dây nhà, vương rau, vờn cây ăn quả, cây xanh, ao cá, trườn con giống,... - Lắp ghép cây xanh, cây hoa, ghé đá, vườn rau,...	- Bộ lắp ghép nhựa, lắp nút, bộ lắp ghép nhà, gạch, cây, hoa, rau rờ, hàng rào.	x	x	x	x
3	Góc học tập		- Biết phân loại các đồ dùng đồ chơi theo 1,2 dấu	- Phân loại đồ dùng đồ chơi theo đặc điểm, công dụng, chất liệu	- Bảng chơi, bút dạ, bút chì, sáp màu, thẻ chữ số, tranh lô tô.	x	x	x	x

TT	Tên góc chơi		Mục đích- Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh			
						N1	N2	N3	N4
			hiệu khác nhau. - Trẻ biết sắp xếp theo quy tắc. - Trẻ biết xếp theo thứ tự. - Trẻ biết chơi Bé làm phép tính. - Biết ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan. - Trẻ biết chơi con xúc xắc, cơm canh rau muống. - Biết ghép tranh tương phản, ghép tranh về chủ đề. - Trẻ biết tô nôi, tạo nhóm, đếm, nhận biết số trong pv 5, so sánh, thêm bớt trong phạm vi 5. - Chơi cờ tu hú. - Chơi xúc xắc, đích dắc đọc chữ, ong tìm chữ ôn các chữ cái. - Biết đọc các bài thơ, theo tranh chữ to, biết thể hiện biểu cảm qua giọng đọc, cử chỉ, điệu bộ, thích	- Sắp xếp theo quy tắc. Xếp theo yêu cầu - Xếp theo thứ tự. - Bé làm phép tính. - Chơi con xúc xắc, cơm canh rau muống. - Ghép tranh bản thân - Chơi xâu theo số lượng, vẽ thêm, nôi theo số lượng. - Chơi gắn đủ số lượng.	- Bảng chơi, lô tô. - Bảng chơi, lô tô. - Bảng chơi, đồ dùng có số lượng từ 1 - 5 và theo khả năng đến phạm vi 10. - Bảng chơi, viên sỏi. - Bảng chơi, mẫu tranh hoàn chỉnh, các mảnh ghép rời tranh trường Mầm non. - Bảng chơi, lô tô đồ dùng đồ chơi mầm non, trung thu; thẻ số; bút dạ. - Bài tập trong quyển sách bé thông minh. - Bảng chơi, lô tô đồ dùng đồ chơi mầm non, trung thu; thẻ số.	x	x	x	x
						x	x	x	
						x	x	x	
						x	x	x	x
						x	x	x	x
						x	x	x	x
						x	x	x	x

TT	Tên góc chơi		Mục đích- Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh			
						N1	N2	N3	N4
			nghe các bài thơ.						
				- Ghép các sợi len vụn tạo thành chữ cái, chữ số theo ý thích	- Bảng thảm, sợi len vụn.	x	x		x
				- Chơi cờ tu hú	- Bàn cờ, sỏi, con xúc xắc.	x	x	x	x
				- Ghép tranh tương phản	- Bảng chơi, lô tô	x	x	x	x
				- Chơi tìm về đúng nhà	- Bảng chơi, quân cờ.		x		
				- Ghép từ tên các đồ dùng đồ chơi.	- Tranh có từ tên các đồ dùng đồ chơi.	x	x	x	x
4	Góc sách truyện		- Trẻ biết lựa chọn sách để xem, biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối trang sách.		- Quyển sách đa năng dùng để kể chuyện theo tranh, đọc thơ chữ to, kể chuyện sáng tạo.	x	x	x	x
			- Biết nghe các từ khái quát nói về động vật.	- Xem album	- Bộ sưu tập, loại album theo chủ đề nhánh.	x	x	x	x
			- Biết kể chuyện theo tranh đã biết, kể chuyện sáng tạo theo tranh, kể	- Xem, kể chuyện trong sách tranh truyện	- Truyện cô và trẻ cùng làm, truyện mua sẵn theo chủ đề nhánh.	x	x	x	x

TT	Tên góc chơi		Mục đích- Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh			
						N1	N2	N3	N4
			chuyện sáng tạo với các loại rối. - Biết đọc các bài thơ, vè, đồng dao theo tranh chữ to, phách gõ và biết thể hiện biểu cảm qua giọng đọc, cử chỉ, điệu bộ, thích nghe các bài thơ, đồng dao, vè. - Biết tìm từ cho tranh tương ứng. - Biết đóng vai các nhân vật trong truyện chú dê đen, hai anh em gà con.	- Kể chuyện sáng tạo theo tranh.	- Tranh liên hoàn về một số con vật sống trong rừng, dưới nước, nuôi, côn trùng.	x	x	x	x
					+ Rối khối, rối dẹt, rối ngón, rối tay con vật: Thỏ, dê đen, dê trắng, chó sói, cáo, khỉ, cá sấu, voi, sóc, gấu.	x	x	x	x
				- Kể chuyện sáng tạo với các loại rối.	+ Rối khối, rối dẹt con cá, tôm, cua, rùa, bạch tuộc.	x	x	x	x
					+ Rối khối, rối ngón, rối bóng con lợn, con gà, mèo, chó, vịt.	x	x	x	x
					+ Rối que, rối dây, rối dẹt con bướm, con ong, con cánh cam, con kiến, ve sầu, đom đóm, dế mèn.	x	x	x	x
				- Đọc về loài vật kết hợp với rối	- Rối: Con chim, con ong, thỏ, dê đen, dê trắng, chó sói, cáo, gà, Gấu,...	x	x	x	x
				- Đọc về chữ to.	+ Tranh về chữ to	x	x	x	x

TT	Tên góc chơi		Mục đích- Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh			
						N1	N2	N3	N4
					+ Bài thơ chữ to: Đôi bàn tay bé	x	x	x	x
				- Đọc thơ chữ to.	+ Bài đồng dao chữ to: Mười ngón tay	x	x	x	x
					+ Bài đồng dao chữ to: Tay đẹp	x	x	x	x
				- Tìm từ cho tranh.	- Tranh và từ tên con vật sống trong rừng, dưới nước, nuôi, côn trùng.	x	x	x	x
				- Đóng kịch.	+ Mũ, áo nhân vật: Cáo, Thỏ, Gà trống, chó sói, dê đen, dê trắng, cây, cỏ....	x	x	x	x
					+ Mũ nhân vật gà mẹ, gà anh, gà em, vịt xám, bánh mì.	x	x	x	
5	Góc nghệ thuật		- Trẻ biết cắt, xé dán, vẽ, tô màu nước, in, nặn, gắn dính, lắp ghép, sử dụng các nguyên học liệu để tạo ra các bức tranh, các đồ		- Giấy màu, giấy vẽ, kéo, hồ dán, băng dính, màu nước, bút lông, bút dạ màu, sáp màu, mút xốp, giấy vo, vỏ trứng,	x	x	x	x

TT	Tên góc chơi		Mục đích- Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh			
						N1	N2	N3	N4
			chơi về các con vật theo ý thích của trẻ, theo yêu cầu của cô và biết đặt tên cho sản phẩm của mình. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, tô màu để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa. Biết nhận xét bức tranh và đặt tên cho sản phẩm của mình. - Trẻ biết kết hợp các ngón tay để tự xé, cắt theo đường viền thẳng, cong của các hình đơn giản. - Biết thu cất đồ dùng, nguyên học liệu gọn gàng, ngăn nắp, đúng nơi quy định.		vỏ trấu, vỏ hạt dưa, len, vải vụn, lá cây, vỏ hộp...				
				- Tô màu nước tranh rộng to.	+ Tranh rộng to: Áo, mũ, váy, ...	x	x	x	x
					+ Tranh rộng to: Một số loại quả,...	x	x	x	x
					+ Tranh rộng to Đồ dùng đồ chơi của bé.	x	x	x	x
				- Vẽ, tô màu, gắn dính, dính dán tranh rộng bằng các nguyên học liệu.	+ Tranh rộng to đồ dùng đồ chơi an toàn cho bé.	x	x	x	x
					+ Tranh rộng to: Áo, mũ, váy, ...	x	x	x	x
					+ Tranh rộng to: Một số loại quả,...	x	x	x	x
				- Làm một số đồ dùng đồ chơi cho bé	+ Tranh rộng to Đồ dùng đồ chơi của bé.		x	x	x

TT	Tên góc chơi		Mục đích- Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh			
						N1	N2	N3	N4
					+ Tranh rỗng to đồ dùng đồ chơi an toàn và không an toàn cho bé.		x	x	x
					+ Tranh rỗng to Đồ dùng đồ chơi của bé.	x	x	x	x
				- In khuôn	+ Khuôn in: Tên của bé				x
					- Khuôn in: Áo, quần, váy,...		x		
					- Khuôn in Một số loại quả,...	x			
					+ Khuôn in đồ chơi của bé.	x	x	x	x
				- Nặn bánh, quả	+ Mẫu nặn bánh	x	x	x	x
					+ Mẫu nặn quả				
				- In khuôn	+ Khuôn in: Áo, quần, váy,...	x	x	x	x
					+ Khuôn in: Tên của bé	x	x	x	x
					- Khuôn in Một số loại	x	x	x	x

TT	Tên góc chơi		Mục đích- Yêu cầu	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Chuẩn bị	Phân phối vào nhánh			
						N1	N2	N3	N4
					quả,...				
					+ Khuôn in đồ chơi của bé.				
				- Nặn bánh, quả	+ Mẫu nặn bánh	x	x	x	x
					+ Mẫu nặn quả				
				- Gấp hoa	+ Mẫu gấp hoa				
				- Cắt dán album	+ Tranh ảnh về chủ đề	x	x	x	x

GIÁO VIÊN

Vũ Thị Thanh Hương-Trần Thị Ngân

Đã duyệt ngày tháng 9 năm 2024

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Nhung